

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt Phương hướng hoạt động Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm học 2024 - 2025 của Trường Đại học Tây Bắc

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 687/QĐ-BGDĐT ngày 10/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Tây Bắc nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 84-NQ-BCSD ngày 30/8/2023 của Ban Cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác cán bộ của Trường Đại học Tây Bắc;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐTĐHTB ngày 29/03/2024 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Tây Bắc;

Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng trường ban hành theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐTĐHTB ngày 31/3/2023 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Biên bản ngày 30/7/2024 của Hội đồng Trường về việc tổng hợp phiếu xin ý kiến thành viên Hội đồng Trường về các tờ trình của Hiệu trưởng.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Phương hướng hoạt động Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm học 2024 – 2025 của Trường Đại học Tây Bắc (có tài liệu kèm theo).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện Phương hướng hoạt động Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm học 2024 – 2025 của Trường bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ, phù hợp với thực tiễn của Trường và đúng quy định; báo cáo Hội đồng trường kết quả thực hiện.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký.

Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- BCH Đảng bộ Trường (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, VPHĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
NGƯỜI ĐIỀU HÀNH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



Vũ Thị Tú Anh

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM HỌC 2024 - 2025

*(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐTĐHTB ngày 29 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng trường Trường Đại học Tây Bắc)*

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM HỌC 2023-2024

1. Tình hình chung về Nhà trường

- Về đội ngũ, tổng số cán bộ, viên chức, người lao động của Nhà trường tính đến 28/4/2024 là 402 người (trong đó, có 05 sĩ quan biệt phái và 01 công chức thuộc biên chế của tỉnh ủy). Về trình độ, Phó Giáo sư: 06; Tiến sĩ: 88; Thạc sĩ: 227; Đại học: 55; Cao đẳng: 07; Trình độ khác: 19. Theo chức danh nghề nghiệp (vị trí việc làm), giảng viên: 284 (70,65%), cán bộ hành chính, phục vụ: 118 (29,35%). Đội ngũ giảng viên chia theo chức danh, bao gồm: giảng viên cao cấp: 11, giảng viên chính: 114, giảng viên: 136; trợ giảng: 03; giáo viên: 20.

- Về các ngành đào tạo và người học, Trường Đại học Tây Bắc hiện nay đang đào tạo 02 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, 24 ngành đào tạo trình độ đại học thuộc các khối ngành: Sư phạm, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Du lịch, Công nghệ thông tin, Kinh tế, Quản lý tài nguyên và môi trường. Nhà trường có 01 trường phổ thông thực hành là Trường Tiểu học, THCS và THPT Chu Văn An. Về quy mô đào tạo của toàn Trường, số lượng người học trong Trường là 4187 sinh viên, học viên, học sinh. Trong đó, sinh viên hệ chính quy: 2.466; sinh viên hệ VL VH: 707; học viên cao học: 60; Lưu học sinh Lào: 398; học sinh Trường TH-THCS-THPT Chu Văn An: 556.

- Về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động *Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo* (KH-CN&ĐMST), Trường Đại học Tây Bắc có hệ thống giảng đường với hàng trăm phòng học; 08 phòng học tin học với 400 máy tính, 28 phòng thực hành, thí nghiệm đang hoạt động phục vụ giảng dạy các học phần thực hành, học phần có thực hành cho các ngành Lâm sinh, Nông học, Quản lý tài nguyên môi trường, Quản lý tài nguyên rừng, Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Sư phạm Sinh học, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Vật lý, cao học Sinh học thực nghiệm và các môn học có thực hành, thí nghiệm cho Trường TH, THCS&THPT Chu Văn An. Hệ thống nhà kính, nhà lưới, nhà vòm trên 10.000m² với quy mô 10 nhà kính nhà lưới; 03 nhà chăn nuôi. Ngoài ra, Nhà trường còn có các trung tâm có đầu tư trang thiết bị, tư liệu nghiên cứu thuận lợi cho hoạt động KH-CN&ĐMST như: Trung tâm NCKH&CGCN, Trung tâm Văn hoá các dân tộc Tây Bắc, Trung tâm nghiên cứu và Phát triển sản phẩm khoa học công nghệ.

2. Kết quả thực hiện cơ chế, chính sách quản lý hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Nhà trường ban hành Nghị quyết số 108/NQ-HĐTĐHTB về việc quyết định phương hướng hoạt động khoa học công nghệ năm học 2023 - 2024;

- Nghị quyết số 32/NQ-HĐTĐHTB về việc quyết định Chiến lược phát triển Trường Đại học Tây Bắc giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong đó

chú trọng đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ và hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo;

- Ban hành Quy định số 260/QĐ-ĐHTB ngày 02/04/2024 về việc ban hành Quy định hoạt động Khoa học và công nghệ Trường Đại học Tây Bắc;

- Thành lập mới 04 nhóm nghiên cứu bao gồm: Nhóm nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn Tây Bắc; Nhóm nghiên cứu Kinh tế - Trường Đại học Tây Bắc; Nông nghiệp và sinh học ứng dụng; Nhóm nghiên cứu Vật lý và giáo dục STEAM.

3. Đánh giá công tác tổ chức, thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ

3.1. Đánh giá chỉ tiêu đề ra tại Phương hướng khoa học công nghệ năm học 2023-2024

Chỉ tiêu thực hiện trong năm học 2023-2024	Đánh giá cụ thể
- Số lượng bài báo khoa học công bố trong nước tăng 2% trở lên (cụ thể từ 314 bài lên 320 bài trở lên)	Tính đến 16/01/2024: Đã có 256 bài báo công bố trong nước. => Thực hiện đạt hơn 80% (dự kiến số liệu đến 30/7/2024: Đạt chỉ tiêu)
- Số lượng bài báo khoa học công bố quốc tế tăng 1% trở lên (cụ thể từ 38 bài lên 39 bài trở lên)	- Tính đến 16/01/2024: Đã có 28 bài báo quốc tế trong danh mục Web of Science/Scopus. => Thực hiện đạt hơn 70% (dự kiến số liệu đến 30/7/2024: Đạt chỉ tiêu)
- Tái cơ cấu các nhóm nghiên cứu đã thành lập, xây dựng được quy định tổ chức, kế hoạch hoạt động, cam kết sản phẩm hàng năm.	- Tháng 1-3/2024: Đánh giá, rà soát hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu, phê duyệt mới 04 nhóm gắn với thực hiện nhiệm vụ đặt hàng. - Các nhóm đang xây dựng kế hoạch hoạt động và cam kết sản phẩm hàng năm. => Thực hiện 100% chỉ tiêu.
- Số lượng sinh viên tham gia NCKH đạt từ 5% - 10%.	Năm học 2023 - 2024, tổng số lượng sinh viên tham gia NCKH của cả Trường đạt 5,4 % => Thực hiện 100% chỉ tiêu.
- Số giải thưởng khoa học công nghệ của sinh viên từ 01 giải trở lên.	Năm học 2023 - 2024 01 đề tài đạt Giải khuyến khích Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên cấp Bộ => Thực hiện 100% chỉ tiêu.

- Đưa vào sử dụng các kết quả nghiên cứu của đề tài đặt hàng năm học 2022 - 2023.	Năm học 2023 - 2024, Nhà trường đã nghiệm thu 08 đề tài đặt hàng. - Góp phần nâng cao hiệu quả công tác tự đánh giá CTĐT, làm cơ sở để đề nghị Bộ Giáo dục và đào tạo cho phép Trường Đại học Tây Bắc triển khai đào tạo trình độ Đại học một số như: ngành sư phạm Khoa học tự nhiên; ngành Sư phạm Lịch sử và Địa lý; - Góp phần thực hiện lộ trình áp dụng cơ chế tự chủ tài chính tại Trường Đại học Tây Bắc thời gian tới.
---	---

3.2. Đánh giá các hoạt động cụ thể

a) Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ

- Năm học 2023-2024, Nhà trường quản lý tổng số 14 nhiệm vụ KH&CN (04 đề tài năm 2022, 04 đề tài năm 2023, 06 đề tài năm 2024). Đã đánh giá nghiệm thu cấp bộ: 4/14 xếp loại Đạt.

- Thực hiện Quyết định số 595/QĐ-BGDĐT ngày 20/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v giao số lượng đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2025; Công văn số 669/BGDĐT-KHCNMT ngày 20/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v hướng dẫn đề xuất đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2025, Trường Đại học Tây Bắc được giao đề xuất 03 đề tài nghiên cứu theo các tiêu chí về tiềm lực khoa học và công nghệ (KHCN) và đề xuất 05 đề tài nghiên cứu về Khoa học giáo dục.

b) Nhiệm vụ KH&CN cấp Cơ sở

Năm học 2023 - 2024, Nhà trường quản lý 58 nhiệm vụ KH&CN cấp Cơ sở chuyên tiếp, trong đó tính tới ngày 30/4/2024 đã nghiệm thu 56 nhiệm vụ, thực hiện thanh lý dừng hợp đồng 01 nhiệm vụ và gia hạn 01 nhiệm vụ.

Tháng 01/2024, Nhà trường đã phê duyệt mới 40 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở theo tiêu chí tiềm lực với tổng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp là 200 triệu đồng; 05 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở đặt hàng với kinh phí 110 triệu đồng, tập trung giải quyết các nhiệm vụ có tính cấp thiết đối với Nhà trường, hỗ trợ xây dựng các nhóm nghiên cứu, công bố quốc tế, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

Tên nhiệm vụ đặt hàng	Nhóm nghiên cứu thực hiện
Nghiên cứu chất lượng thông tin kế toán với hiệu quả ra quyết định kinh doanh trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tiểu vùng Tây Bắc	Nhóm nghiên cứu Kinh tế - Trường Đại học Tây Bắc

Nghiên cứu các tính chất bề mặt tĩnh của ngưng tụ Bose-Einstein hai thành phần phân tách bị giới hạn bởi hai tường hấp phụ song song	Nhóm nghiên cứu Vật lý và giáo dục STEAM
Nghiên cứu các khu nghỉ dưỡng ở miền Bắc thời Pháp thuộc phục vụ phát triển du lịch Việt Nam hiện nay	Nhóm nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn Tây Bắc
Xây dựng công cụ hỗ trợ công tác tư vấn tuyển sinh của trường Đại học Tây Bắc	Khoa Tiểu học - Mầm non
Nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin cho người học tại Trường Đại học Tây Bắc	Phòng CTCT-QLNH

c) Đề tài NCKH của sinh viên

Trong năm học 2023-2024, Nhà trường có 06 khoa có sinh viên đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH). Trong năm học 2023-2024, tổng số sinh viên tham gia NCKH là cao 5,4%, với 53 đề tài cấp Trường, thu hút sự tham gia của 172 sinh viên tham gia. Trong đó, sinh viên nam: 42 (chiếm 24,4%), sinh viên nữ: 130 (chiếm 75,6%). Có 09 Lưu học sinh Lào tham gia nghiên cứu khoa học.

Tỉ lệ sinh viên tham gia NCKH đạt từ 5% - 10% (đạt chỉ tiêu đặt ra trong năm). Sinh viên các khoa tham gia NCKH đạt kết quả cao, Trong đó, Khoa KHXH đạt tỷ lệ sinh viên nghiên cứu khoa học cao nhất với 21,3% . Tuy nhiên, Khoa Tiểu học - Mầm non số lượng sinh viên tham gia NCKH chưa đạt chỉ tiêu (38/1592 sinh viên, chỉ chiếm 2,4%).

Khoa	Tổng số sinh viên chính quy	Số lượng sinh viên tham gia NCKH	Tỉ lệ sinh viên tham gia NCKH (%)
Khoa KHTN-CN	557	34	6,1 %
Khoa TH-MN	1592	38	2,4 %
Khoa Cơ sở	366	31	8,5 %
Khoa KHXH	197	42	21,3 %
Khoa Kinh tế	284	17	6 %
Khoa Nông Lâm	186	10	5,4 %
Tổng số:	3182	172	5,4%

Nhà trường đã lựa chọn 01 đề tài NCKH sinh viên xuất sắc của Trường tham gia xét chọn Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên cấp Bộ, trong đó, đạt 01 Giải khuyến khích; Nhà trường đã gửi 01 đề tài NCKH sinh viên của Trường tham gia xét chọn Giải thưởng Sinh viên NCKH - Euréka lần thứ 24 năm 2023, trong đó 01 đề tài tham dự đạt giải Ba.

d) Công bố khoa học trong nước và quốc tế

Trong năm học 2023 - 2024, số lượng công bố quốc tế (tính đến thời điểm 16/1/2024) với 28 bài báo quốc tế trong danh mục Web of Science/Scopus. Bên cạnh công bố quốc tế công bố trong nước cũng đã đạt được thành tích nhất định số lượng công bố trong nước với 256 bài.

e) Hoạt động của Tạp chí Khoa học Trường Đại học Tây Bắc

- Biên tập, xuất bản: Tạp chí đã xuất bản số 27, 28 và đang trong quá trình in số 29, đã gửi Nhà in biên tập số 30. Các số 31, 32, 33 đã xếp đủ bài và hiệu đính xong tiếng anh dự kiến gửi nhà in trong tháng 6/2024.

- Thanh toán: Tạp chí đã thanh toán với nhà in số 27 và đang làm thanh toán số 28. Đang trong quá trình thanh toán các mục chi hoạt động phản biện, hội đồng biên tập và hiệu đính tiếng anh số 27, 28, 29, 30.

- Lưu chiếu: Được thực hiện sau khi có Tạp chí xuất bản.

- Công tác nhận bài: Đang nhận bản thảo gửi đến các số 35, 36, trong đó có 46 bản thảo gửi đến Tạp chí, chấp nhận đăng 19 bài, từ chối 7 bản thảo và đang trong quá trình sơ duyệt và phản biện 20 bài.

- Công tác phát triển tạp chí: Đã nâng cấp hệ thống quản lý Tạp chí đáp ứng điều kiện xuất bản online (đang trong quá trình chờ phê duyệt đi vào sử dụng); Đang trong quá trình chỉnh sửa Quy chế hoạt động và tổ chức Tạp chí; Chưa nâng điểm ngành nào cho Tạp chí. Chưa kiện toàn được Hội đồng biên tập Tạp chí.

g) Các hội nghị hội thảo

Trong năm học 2023 - 2024, Nhà trường đã cử nhiều giảng viên tham dự các Hội nghị hội thảo như sau:

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian	Địa điểm
1	Nâng tầm và tạo sự thu hút khách du lịch cho các khu, điểm du lịch trong Khu du lịch quốc gia Mộc Châu thông qua việc sưu tầm và biên dựng các câu chuyện, lời dẫn mang tính biểu trưng của văn hóa du lịch	10/08/2023	Sơn La
2	Thực trạng và giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích Quốc gia Hang mộ Tạng Mè gắn với phát triển du lịch góp phần tạo sinh kế cho nhân dân xã Suối Bàng, huyện Vân Hồ	12/09/2023	Sơn La
3	Thay đổi hệ thống canh tác trồng trọt - chăn nuôi quy mô nhỏ thích ứng với biến đổi khí hậu, theo định	05/12/2023	Hà Nội

	hướng thị trường và bền vững, phù hợp với chính sách phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ và mục tiêu phát thải ròng bằng 0		
4	Phòng KHCN-HTQT phối hợp với Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam tổ chức “Tọa đàm nâng cao chất lượng Tạp chí và năng lực NCKH Trường Đại học Tây Bắc”	23/01/2024	Trường Đại học Tây Bắc
5	Hội thảo chia sẻ kết quả khảo sát thực trạng du lịch tỉnh Sơn La - Dự án GREAT và Chương trình khởi động dự án GREAT 2	10/05/2024	Sơn La

II. PHƯƠNG HƯỚNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM HỌC 2024-2025

1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức

1.1. Điểm mạnh

- Sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ GD&ĐT, của Đảng ủy, BGH Nhà trường.
- Năng lực, chuyên môn và ngoại ngữ của đội ngũ giảng ngày càng tiến bộ: Nhiều giảng viên, cán bộ đã tiếp cận tham gia NCKH từ các chương trình dự án, hợp tác với các nhóm nghiên cứu mạnh trong và ngoài nước. Nhiều kinh nghiệm công bố được các đồng nghiệp chia sẻ qua các buổi seminar hội thảo công bố. Công trình công bố quốc tế quốc tế trong danh mục WoS có tỉ lệ trích dẫn cao.
- Cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu: phòng thí nghiệm, khu thực nghiệm cơ bản đáp ứng yêu cầu.
- Trong năm học Nhà trường đã thành lập 04 nhóm nghiên cứu khoa học với cam kết công bố các công trình đăng trên các tạp chí uy tín trong danh mục Web of Science và Scopus.
- Tạp chí khoa học được nhiều cá nhân, đơn vị ngoài trường biết đến.

1.2. Điểm yếu

- Nhà trường chưa thành lập được nhóm nghiên cứu mạnh theo chỉ tiêu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Kinh phí dành cho hoạt động KH&CN chưa cao, các nhiệm vụ cấp cơ sở của giảng viên cán bộ còn hạn chế, kinh phí cấp đối với nhiệm vụ cấp bộ còn chậm (tháng 5/2024, nhóm thực hiện nhiệm vụ Bộ chưa có kinh phí tạm ứng).
- Chưa tiếp cận thu hút các nhiệm vụ trọng điểm của tỉnh và của Nhà nước.
- Nhà trường gặp nhiều khó khăn trong công tác hợp tác quốc tế về KH&CN.

1.3. Cơ hội

- Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và các địa phương, tổ chức đến sự phát triển KH&CN tại Tây Bắc
- Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang mở ra giúp hoạt động KH&CN của các trường đại học nói chung và Trường ĐH Tây Bắc nói riêng từng bước hội nhập, giao lưu với nền khoa học công nghệ của thế giới, tạo thuận lợi cho việc học tập, tiếp thu những thành tựu khoa học.
- Khu vực Tây Bắc có nhiều thế mạnh, thuận lợi cho việc nghiên cứu và phát triển các ngành Nông lâm nghiệp; chăn nuôi; du lịch; nghiên cứu văn hoá...

1.4. Thách thức

- Nhà trường đang đối mặt thực trạng thiếu nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực, điều này đặt ra những thách thức lớn trong việc thực hiện các kế hoạch và nhiệm vụ được giao từ Bộ chủ quản và cơ quan giám sát. Đồng thời, môi trường nghiên cứu chưa thực sự thuận lợi, chưa có cơ chế đánh giá hiệu quả dựa trên dữ liệu và số liệu cụ thể dẫn đến hoạt động đầu tư còn kém hiệu quả và chưa đạt yêu cầu.
- Nhà trường chưa có nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Nhà nước: trong năm học tới và những năm học tiếp theo, cần đặt ra mục tiêu để phấn đấu. Chuẩn bị những tiềm lực đáp ứng các tiêu chí của đơn vị chủ trì để hoàn thiện hồ sơ tham gia.
- Hồ sơ thanh quyết toán các nhiệm vụ KH&CN còn phức tạp, quy trình chưa thống nhất vì vậy cần có sự thay đổi cơ chế quản lý KH&CN - đặc biệt là về tài chính, tự chủ, tự chịu trách nhiệm.
- Mở rộng cơ hội và đối tượng tham gia nhiệm vụ KH&CN các cấp: Đối với các cá nhân, tập thể đã thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, tỉnh cần đầu tư xây dựng lý lịch khoa học cá nhân, tiềm lực theo lĩnh vực để tiếp cận đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước; Đối với nhóm tác giả đã có kinh nghiệm đối với nhiệm vụ cấp cơ sở, cần tiếp cận đến nhóm nhiệm vụ cấp cao hơn.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu thực hiện

2.1. Mục tiêu chung

- Định hướng nội dung và giải pháp thực hiện hoạt động KH&CN đạt hiệu quả trong năm học 2024 - 2025.
- Làm cơ sở xây dựng Kế hoạch hoạt động KH&CN năm học 2024-2025.
- Đưa ra được giải pháp khắc phục việc đầu tư hỗ trợ hoạt động KH&CN có trọng tâm, trọng điểm và đạt được hiệu quả.
- Khuyến khích được phong trào KH&CN rộng rãi trong toàn trường, lấy KH&CN làm đầu mối thu hút đầu tư từ các hoạt động hợp tác quốc tế.
- Hình thành dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ kết quả nghiên cứu khoa học (thương mại hóa kết quả NCKH).

2.2. Chỉ tiêu cụ thể

- Số lượng bài báo khoa học công bố trong nước tăng 2% trở lên.
- Số lượng bài báo khoa học công bố quốc tế tăng 1% trở lên.
- Quản lý nhiệm vụ KH&CN các cấp hoàn thành đúng tiến độ.
- Tiếp tục duy trì và thành lập mới từ 01 - 03 các nhóm nghiên cứu gắn với thực hiện nhiệm vụ đặt hàng.
- Số lượng sinh viên tham gia NCKH đạt từ 5% - 10%.
- Số giải thưởng khoa học công nghệ của sinh viên từ 01-02 giải trở lên.
- Đưa vào sử dụng các kết quả nghiên cứu của đề tài đặt hàng năm học 2023 - 2024.
- Hướng dẫn, hỗ trợ 01-02 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ kết quả NCKH tham gia cuộc thi khởi nghiệp hàng năm.

3. Giải pháp thực hiện đối với từng hoạt động

3.1. Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp bộ năm 2024

- a) Đề xuất đề tài cấp bộ giao theo các tiêu chí về tiềm lực KH&CN:
- Đề xuất đề tài định hướng ứng dụng hoặc có sản phẩm ứng dụng chuyển giao công nghệ, có khả năng thương mại hóa;
 - Đề xuất đề tài phải rõ ràng sản phẩm đầu ra là các bài báo khoa học (WoS, Scopus, ACI, tạp chí uy tín trong nước...), sáng chế, giải pháp hữu ích, tài sản trí tuệ khác và các sản phẩm có thể định lượng được; Có đào tạo thạc sĩ và tham gia đào tạo nghiên cứu sinh (nếu có);
 - Đảm bảo không trùng lặp với các nghiên cứu đã và đang thực hiện.
- b) Đề xuất đề tài cấp bộ thuộc lĩnh vực Khoa học giáo dục:
- Không trùng với đề xuất đề tài theo tiêu chí tiềm lực;
 - Đề xuất sản phẩm rõ ràng, có giá trị khoa học và khả năng ứng dụng trong thực tế giáo dục Việt Nam, khuyến khích các sản phẩm là sách và công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế;
 - Đề xuất đề tài tập trung vào các nội dung như: Đổi mới hiệu quả chương trình giáo dục các cấp học; hoàn thiện thể chế, chính sách về giáo dục - trong đó những vấn đề về đội ngũ nhà giáo, về công bằng xã hội trong giáo dục, chuyển đổi số trong giáo dục; xây dựng các phương pháp luận, các chỉ số về phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.
- c) Phương thức lựa chọn đề xuất:
- Căn cứ danh sách các giảng viên đăng ký để đạt được học hàm phó giáo sư giai đoạn 2023-2025 và 2025-2030, Hội đồng Khoa của các khoa xem xét, lựa chọn 01 đề xuất gửi về Nhà trường (có kèm theo bản cam kết hồ sơ PGS của cá nhân

đề xuất; Lưu ý: Bản cam kết cần nêu rõ đã đạt được các tiêu chuẩn nào của PGS, tiêu chuẩn nào chưa hoàn thành và đề tài cấp bộ có thể hỗ trợ gì để hoàn thành?).

- Không xem xét ưu tiên đề xuất đối với các cá nhân là chủ nhiệm đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ bị chậm muộn và quá hạn.

d) Kết quả: Nhà trường gửi tổng số 8 đề xuất đề tài KH&CN cấp bộ năm 2025, đã được phê duyệt 5/8 đề tài tại Quyết định số 1312/QĐ-BGDĐT ngày 4/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm học 2024 - 2025

Năm học 2024 - 2025, có chiến lược đổi mới đối với hoạt động khoa học và công nghệ cấp cơ sở như sau:

- Thời gian đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: thực hiện từ tháng 5-6/2024. Thời gian ký hợp đồng thực hiện tính theo năm học.

- Tổng số nhiệm vụ thực hiện dự kiến: 40- 50 nhiệm vụ

- Mức kinh phí hỗ trợ tối thiểu/nhiệm vụ: 5 triệu đồng

- Đối với nhiệm vụ đặt hàng:

+ Thực hiện 3-6 nhiệm vụ đặt hàng mang tính cấp thiết đối với Nhà trường, tiếp tục hỗ trợ xây dựng và duy trì các nhóm nghiên cứu, công bố quốc tế; thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2024-2025.

+ Kinh phí hỗ trợ: trích từ định mức kinh phí được giao, tùy vào điều kiện thực tế.

- Đối với các nhiệm vụ thông thường:

+ Căn cứ vào kinh phí thực tế (5% trích từ nguồn thu học phí), Nhà trường có giải pháp phân bổ kinh phí phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học.

+ Ưu tiên các đề xuất có những lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng giải quyết các vấn đề cấp bách của Nhà trường, hoặc kết quả đề tài tiếp tục phục vụ cho việc đề xuất thực hiện đề tài cấp tỉnh, cấp Bộ gắn với các vấn đề phát triển bền vững giáo dục, y tế, kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường vùng Tây Bắc.

- Đối với nhiệm vụ không nhận hỗ trợ kinh phí thực hiện: Nhà trường dự toán kinh phí chi trả Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở.

3.3. Hoạt động Tạp chí Khoa học Trường Đại học Tây Bắc

- Biên tập, xuất bản: Bảo đảm xuất bản định kỳ 4 số/năm, xuất bản các số từ 31 đến 35. Xếp đủ bài và hiệu đính xong tiếng anh 37.

- Thanh toán: Thanh toán với nhà in các số từ 30 đến 33. Thanh toán các mục chi hoạt động phản biện và hiệu đính tiếng anh số từ 30 đến 35.

- Lưu chiểu: các số 27 đến 33

- Công tác phát triển tạp chí:

+ Đưa hệ thống quản trị Tạp chí điện tử vào hoạt động.

- + Tiếp tục đề xuất Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm một số ngành/liên ngành chưa có điểm, nâng điểm với một số ngành đã được công nhận.
- + Cấp mới Giấy phép hoạt động cho Tạp chí điện tử.
- + Cấp lại Giấy phép hoạt động của Tạp chí in (Giấy phép hiện nay hạn sử dụng đến tháng 2 năm 2025).

3.4. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

- Mỗi khoa tập trung quan tâm để sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học nhằm đạt chỉ tiêu số lượng sinh viên NCKH.
- Mỗi khoa cần bồi dưỡng 01 nhóm sinh viên NCKH để có chất lượng cao tham dự Giải thưởng Sinh viên NCKH hàng năm. Lựa chọn sinh viên ưu tú, có công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, đủ thời gian 01 năm tính đến thời điểm gửi tham dự Giải thưởng.
- Các khoa rà soát các kết quả NCKH có khả năng thương mại hóa, cử giảng viên hướng dẫn sinh viên phát triển ý tưởng, dự án khởi nghiệp.

3.5. Hoạt động Hội thảo, Hội nghị

- Tham dự các hội thảo/hội nghị khoa học quốc tế, quốc gia.
- Tổ chức Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học hàng năm; Hội nghị tổng kết các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban Giám hiệu căn cứ phương hướng hoạt động khoa học và công nghệ được phê duyệt để triển khai kế hoạch KH&CN trong năm học 2024 - 2025. Hàng quý, Nhà trường tiến hành đánh giá tiến độ công việc, giải quyết các nhiệm vụ tồn đọng, phát sinh, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, giải pháp đề ra.
- Giao Phòng KHCN&HTQT là đầu mối tham mưu, tư vấn giúp Nhà trường tổ chức triển khai các hoạt động KH&CN trong năm học 2024 - 2025.
- Các đơn vị: Căn cứ phương hướng đã ban hành và tình hình thực tiễn để vận dụng phù hợp, sáng tạo, hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học./. 

ĐƯỢC